

THÔNG BÁO TUYỂN SINH ĐẠI HỌC CHÍNH QUY ĐỢT 1 NĂM 2026

☉Trường Đại học Thành Đô đạt chuẩn quốc tế QS Stars 4 sao và đạt chuẩn Kiểm định chất lượng giáo dục Quốc gia. Nhà trường thông báo tuyển sinh Đại học chính quy đợt 1 năm 2026 như sau:

1. Đối tượng: Thí sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương trở lên.

2. Thời gian

- Thời gian nhận hồ sơ: Từ ngày 02/02/2026 đến ngày 30/04/2026.
- Thời gian xét tuyển (*dự kiến*): 08/05/2026.
- Thời gian công bố kết quả trúng tuyển (*dự kiến*): 22/05/2026.
- Thời gian nhập học (*dự kiến*): 30/05/2026.

3. Phương thức tuyển sinh:

- Xét tuyển theo kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT
- Xét tuyển theo kết quả học tập THPT
- Xét tuyển theo kết quả thi đánh giá năng lực, đánh giá tư duy
- Xét tuyển thẳng theo quy định của Bộ GD&ĐT

4. Ngành tuyển sinh, chỉ tiêu, tổ hợp xét tuyển

TT	Ngành tuyển sinh	Chỉ tiêu (<i>Dự kiến</i>)	Tổ hợp xét tuyển
A. Nhóm ngành Công nghệ			
1	Công nghệ thông tin	200	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh
2	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	100	

TT	Ngành tuyển sinh	Chỉ tiêu (Dự kiến)	Tổ hợp xét tuyển
3	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử	60	A0C: Toán, Vật lý, Công nghệ C03: Toán, Ngữ văn, Lịch sử D01: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh D07: Toán, Hóa, Tiếng Anh
B. Nhóm ngành Kinh tế – Luật			
4	Kế toán	120	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh C03: Toán, Ngữ văn, Lịch sử C00: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý D01: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh D09: Toán, Tiếng Anh,Lịch sử
5	Quản trị Kinh doanh	100	
6	Quản trị Văn phòng	120	
7	Luật	60	
C. Nhóm ngành Sức khỏe			
8	Dược học	640	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A02: Toán, Sinh học, Vật lý A03: Toán, Vật lý, Lịch sử B00: Toán, Hóa học, Sinh học B08: Toán, Tiếng Anh, Sinh học D07: Toán, Hóa học, Tiếng Anh
9	Điều dưỡng	80	
D. Nhóm ngành Ngôn ngữ – Khoa học xã hội			
10	Ngôn ngữ Anh	120	A00: Toán, Vật lý, Hóa học

TT	Ngành tuyển sinh	Chỉ tiêu (Dự kiến)	Tổ hợp xét tuyển
11	Ngôn ngữ Trung Quốc	180	C03: Toán, Ngữ văn, Lịch sử D01: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh D04: Toán, Ngữ Văn, Tiếng Trung D09: Toán, Tiếng Anh, Lịch sử D15: Ngữ văn, Địa lý, Tiếng Anh
12	Quản trị khách sạn	100	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh
13	Việt Nam học (Hướng dẫn du lịch)	80	C0G: Ngữ văn, Lịch sử, GD Kinh tế và pháp luật
14	Giáo dục học	60	C00: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý D01: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh D09: Toán, Tiếng Anh, Lịch sử

5. Chương trình học phí, học bổng, lệ phí

5.1. Chương trình học bổng

TT	Tên học bổng	Trị giá (VNĐ)	Thời gian duy trì	Ngành học
1	Học bổng Cộng đồng	22.000.000.000	100% học phí toàn khóa học và miễn phí chỗ ở ký túc xá	Tất cả các ngành học. Đối tượng thí sinh là người dân tộc thiểu số.
2	Học bổng Tài năng	10.000.000.000	50% học phí toàn khóa học	Tất cả các ngành học
3	Học bổng Tiếp sức	15.000.000.000	30% học phí toàn khóa học	Tất cả các ngành học

** Thời gian áp dụng: Thí sinh nhập học trước ngày 30/08/2026.

**** Ghi chú:** Học bổng trên là đích danh, không có giá trị quy đổi thành tiền mặt và được khấu trừ vào học phí từ các kỳ học tiếp theo (có điều kiện duy trì học bổng).

5.2. Học phí, lệ phí

- Học phí

STT	Khối ngành	Đơn giá (VNĐ)/tín chỉ
1	Khối ngành Kinh tế; Du lịch – Ngoại ngữ	800.000
2	Khối ngành Kỹ thuật; Luật	850.000
3	Ngành Giáo dục học	950.000
4	Ngành Dược; Điều dưỡng; Ngôn ngữ Trung Quốc	1.050.000

- Lệ phí xét tuyển và hồ sơ: 100.000 đồng

6. Lộ trình học tập

- Chương trình đào tạo theo định hướng ứng dụng, trong đó 01 học kỳ thực tập có hưởng lương tại các doanh nghiệp trong và ngoài nước.
- Tổng thời gian học tập: Các ngành 3,5 năm – 4 năm; ngành Dược học: 5 năm.
- Các thông tin khác, thí sinh tham khảo tại website: www.thanhdo.edu.vn

7. Hồ sơ xét tuyển bao gồm:

- 01 bản sao công chứng bằng tốt nghiệp THPT (hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời) và học bạ THPT;
- 01 bản sao công chứng căn cước hoặc căn cước công dân, giấy khai sinh, các giấy tờ ưu tiên khác (nếu có).